

Bản án số: 68/2022/HS-ST

Ngày: 30 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Duy Ước

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Xanh

Ông Trần Văn Sinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 46/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2022/QĐXXST- HS ngày 09/5/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị H**; sinh ngày 06/6/1985, tại huyện Q, tỉnh TH; nơi cư trú: thôn 3, xã K, huyện TN, thành phố H; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị T; bị cáo đã ly hôn và có 02 con; tiền án, tiền sự: chưa có; bị cáo bị bắt truy nã ngày 06/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị H là luật sư Đào Bá Yên – Văn phòng luật sư Ánh Anh thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- Những người làm chứng: Nguyễn Văn Th và Nguyễn Trung N (hiện đang chấp hành án), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 10 phút ngày 27/03/2015, tại khu vực bến xe khách đường HV thuộc phường K, thành phố M, Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố M phối hợp cùng Công an phường K phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn Th và Lê Khang H có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Vật chứng thu trong túi xách của Nguyễn Văn Th đang cầm trên tay là một chai nhựa màu trắng, dung tích 500 ml trong chứa chất tinh thể màu trắng, giám định là ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 253,54 gam; hàm lượng 61,9% (lượng Methamphetamine tinh khiết là 156,94 gam).

(Kết luận giám định số 192/GĐMT ngày 31/3/2015, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; Kết luận giám định số 3357/C54(P7) ngày 20/5/2015, của Viện khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát Bộ Công an).

Mở rộng điều tra, Cơ quan điều tra xác định hành vi phạm tội của Nguyễn Thị H được xác định như sau: Trong thời gian lao động sinh sống tại Quảng Đông, Trung Quốc, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị D (chị gái H) có quen biết Nguyễn Văn Th, Lê Khang H, Tr, Th, KH. Th và Tr thỏa thuận cùng góp tiền mua ma túy loại Methamphetamine (hay còn gọi là ma túy “đá”) tại Trung Quốc mang về Việt Nam bán kiếm lời. Ngày 19/03/2015, Tr đưa cho Thống 5.200 nhân dân tệ làm lộ phí về Việt Nam tìm người mua ma túy, còn Tr ở bên Trung Quốc mua ma túy đá và thuê người vận chuyển đến thành phố Móng Cái giao cho Thống mang bán. Ngày 21/03/2015, Th cùng Hiền về Việt Nam. Trên đường đi Th bảo H có biết người mua ma túy tại Việt Nam thì giới thiệu, nếu trót lọt sẽ chia lợi nhuận cho Hiền. H đồng ý, giới thiệu và đứng ra bảo lãnh cho Nguyễn Trung N mua ma túy “đá” của Th. Sáng ngày 23/3/2015, Th và H đến nhà N ở thôn 3, xã K, huyện TN, thành phố HP để thỏa thuận, N đặt vấn đề mua của Th 300 gam ma túy “đá”, Th báo giá 135.000.000 đồng và yêu cầu đặt cọc 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, do Th không biết cách gửi số tiền đặt cọc này sang Quảng Đông, Trung Quốc cho Trường nên Hiền nhận trách nhiệm chuyên tiền. Sau đó, Hiền và Năng ra Ngân hàng nhờ tài khoản của ông Nguyễn Văn K (bố H) chuyển vào tài khoản của D đang ở bên Quảng Đông, Trung Quốc và nhờ Diễm chuyển cho Th. Trong thời gian chờ nhận ma túy, N yêu cầu H ở lại nhà Năng để bảo đảm Năng sẽ nhận được ma túy từ Thống.

Sau khi nhận được tiền N chuyển, D quy đổi được 14.500 nhân dân tệ. D đưa cho Th 18.500 nhân dân tệ (gồm cả 4.000 nhân dân tệ do trước khi về Việt Nam, Th gửi D cầm hộ). Th đưa cho Tr 17.000 nhân dân tệ để đi mua ma túy. Sau đó Tr, Th, KH và Lê Khang H (với vai trò người phiên dịch) đi mua 300 gam ma túy “đá” của một người phụ nữ Trung Quốc (không rõ lai lịch). KH thuê H vận chuyển ma túy về thành phố M giao cho Th và nhận tiền công từ Th 12.000.000 đồng. Khoảng 11 giờ ngày 27/3/2015, tại bến xe khách thành phố M, Th nhận từ H 01 túi xách màu đen bên trong chứa ma túy “đá”. Do Th không có tiền nên bảo H đi cùng về thành phố

HP, Th bán ma túy xong sẽ trả tiền công. Khi cả hai lên xe khách thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang, thu vật chứng.

Sau khi vụ án xảy ra, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã đưa ra xét xử Nguyễn Văn Th, Nguyễn Trung N về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; Lê Khang H về tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Riêng Nguyễn Thị H sau khi phạm tội đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra lệnh truy nã, tách vụ án, bị can tạm đình chỉ điều tra; Đến ngày 06/01/2022, H bị bắt truy nã.

Vật chứng và tài sản tạm giữ: Vật chứng là ma túy hoàn lại sau giám định đã được quyết định xử lý khi xét xử Nguyễn Văn Th, Nguyễn Trung N, Lê Khang H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng trắng lắp sim số 0912.923.027 Cơ quan điều tra tạm giữ của Nguyễn Thị H, trong thời gian chờ xử lý cần chuyển Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKSQN- P1, ngày 05/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm e khoản 3 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đại diện Viện kiểm sát phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 16 đến 17 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị H có quan điểm: Luật sư nhất trí với đại diện Viện kiểm sát đã viện dẫn điều luật để truy tố đối với bị cáo. Luật sư đề nghị với Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật kém, bị cáo chỉ giữ vai trò đồng phạm giúp sức cho Nguyễn Văn Th, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ già yếu) đề nghị xử phạt bị cáo 15 năm tù.

Bị cáo không tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát đưa ra các căn cứ chứng minh đối đáp và giữ nguyên quan điểm về tội danh, mức hình phạt đã đề nghị với Hội đồng xét xử để tuyên xử đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo bày tỏ thái độ ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố đối với bị cáo, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, các biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian cuối tháng 3/2015, tại xã K, huyện TN, thành phố HP, Nguyễn Thị H có hành vi giúp sức cho Nguyễn Văn Th bán cho Nguyễn Trung N 156,94 gam ma túy Methamphetamine tinh khiết.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; như nội dung bản cáo trạng số 55/CT-VKSQN- P1, ngày 05/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã viện dẫn điều luật để truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tội phạm do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng và chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện. Ma túy là loại độc dược không những hủy hoại sức khỏe của người sử dụng, mà còn gây tác hại nhiều mặt trong đời sống xã hội và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, cải tạo và phòng ngừa.

[4] Về vai trò của bị cáo: Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm, bị cáo Nguyễn Thị H giữ vai trò đồng phạm tích cực giúp sức cho Nguyễn Văn Th bán 156,94 gam ma túy Methamphetamine cho Nguyễn Trung N nên giữ vai trò sau Th và phải chịu mức hình phạt thấp hơn Th. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 116/2015/HSST ngày 16/11/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 18 năm tù, bị cáo Nguyễn Trung N 17 năm tù cùng về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị H có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Vật chứng vụ án:

Vật chứng là ma túy hoàn lại sau giám định đã được quyết định xử lý khi xét xử Nguyễn Văn Th, Nguyễn Trung N, Lê Khang H nên Hội đồng xét xử không đề cập;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng trắng lắp sim số 0912.923.027 Cơ quan điều tra tạm giữ của Nguyễn Thị H, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Đối với Nguyễn Văn Kh và Nguyễn Thị D không biết số tiền Hiên nhờ chuyển khoản và nhận hộ là tiền liên quan đến mua bán ma túy; đối tượng tên Tr, Th, KH là người Việt Nam sinh sống bên Trung Quốc mua ma túy bên Trung Quốc rồi chuyển về Việt Nam cho Thống bán nhưng không xác định lai lịch, địa chỉ nên không làm rõ được để xử lý.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”;

[1] Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt Nguyễn Thị H 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2022.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại bị cáo Nguyễn Thị H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng trắng lắp sim số 0912.923.027.

Theo biên bản giao nhận vật chứng số: 97, ngày 18 tháng 5 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh và Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

[3] Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Thị H có nghĩa vụ phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, thông báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhân:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh QN;
- Công an tỉnh QN;
- THA, Lưu VP, Toà hình sự, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Duy Ước